

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số **04/2017/HSST**
Ngày 13-10-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Như Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Chính Chiến và ông Nguyễn Trường Chinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Nga, thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu tham gia phiên tòa:
Ông Sa Văn Quỳnh, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 02/2017/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2017/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đình Đ** - Sinh năm 1974. Tại huyện M, tỉnh Sơn La.

Nơi cư trú: Bản T, xã Đ, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Theo đạo Thiên Chúa Giáo; quốc tịch: Việt Nam Con ông: Nguyễn Đình N (Đã chết) và bà: Nguyễn Thị T – Sinh năm 1931; có vợ là Đặng Thị H, sinh năm 1975; Bị cáo có 02 con, con lớn 20 tuổi, con nhỏ 15 tuổi. Điều trú tại: Bản T, xã Đ, huyện M, tỉnh Sơn La.

Tiền sự: Không, tiền án: Không; Bị cáo bị tạm giam, giữ từ ngày 04/7/2017 đến nay; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 00 phút ngày 03/7/2017, Tổ công tác Công an phụ trách xã số 1 huyện Mộc Châu cùng Ban công an xã Đông Sang, huyện Mộc Châu làm nhiệm vụ tại bản Tự Nhiên, xã Đông Sang. Yêu cầu Nguyễn Đình Đ dừng xe máy để kiểm tra hành chính về ma túy, qua kiểm tra người, phương tiện tổ công tác đã phát hiện tại bầu lọc gió của xe máy do Nguyễn Đình Đ điều khiển có 01 chiếc găng tay bằng vải màu đen, bên trong găng tay có hai gói ni lon màu trắng bên trong đựng 130 viên nén màu hồng, trên mặt mỗi viên đều có chữ WY nghi là ma túy tổng hợp Methamphetamine và hai gói ni lon màu xanh, bên trong đều đựng cục bột màu trắng nghi là Hê rô in.

Quá trình bắt giữ Đ khai nhận 130 viên nén màu hồng trên mặt có chữ WY là ma túy tổng hợp, còn 02 gói cục bột màu trắng là Hê rô in của Đ mua của một người dân tộc Mông không quen biết ở bản Phát, xã Lóng Sập, huyện Mộc Châu mục đích là để sử dụng.

Căn cứ vào hành vi vi phạm và tang vật thu giữ, Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, dẫn giải Nguyễn Đình Đ về Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu để điều tra xử lý. Tạm giữ của Đức số vật chứng gồm 01 chiếc xe máy BKS 26K6 - 6171, 02 điện thoại di động. Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng), 01 ví giả da, 01 sổ khám chữa bệnh, 01 giấy phép lái xe, 01 đăng ký xe máy, 01 thẻ hội viên, 01 thẻ bảo hiểm y tế, 01 thẻ ATM và một số quần áo đã qua sử dụng.

Ngày 07/4/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu, đã tiến hành mở niêm phong, xác định trọng lượng, số lượng chất ma túy thu giữ của Nguyễn Đình Đ cụ thể như sau.

Xác định các viên nén màu hồng nghi là Ma túy tổng hợp.

Gói thứ 1 có 80 viên có trọng lượng 8,14 gam, gói thứ 2 có 50 viên có trọng lượng 5,07 gam.

Xác định 02 gói bột màu trắng nghi là Hê rô in.

Gói thứ 1 có trọng lượng là 8,13 gam, gói thứ 2 có trọng lượng là 4,14 gam.

Đồng thời lấy 05 viên nghi là ma túy tổng hợp trong mỗi túi và 02 gam chất bột màu trắng nghi là Hê rô in trong mỗi gói, để làm mẫu trưng cầu giám định, xác định có phải là chất ma túy không, loại ma túy gì, hàm lượng, trọng lượng (Khối lượng) các mẫu có ký hiệu Đ1, Đ2, Đ3, Đ4.

Tại kết luận giám định số 710/KLMT ngày 08/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận “ Mẫu gửi giám định ký hiệu Đ1, Đ2 là chất ma túy, loại chất Methamphetamine, trọng lượng của mẫu gửi giám định là Đ1 = 0,50 gam, Đ2 = 0,50 gam. Trọng lượng chất ma túy là 13,21 gam Methamphetamine”.

“Mẫu gửi giám định ký hiệu Đ3, Đ4 là chất ma túy, loại chất Hê rô in, trọng lượng của mẫu gửi giám định là Đ3 = 02 gam, Đ4 = 02 gam. Trọng lượng chất ma túy thu giữ được là 12,78 gam Hê rô in”.

Tại bản cáo trạng số: 183/CT-VKS ngày 02/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu đã truy tố bị cáo với nội dung: Truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Mộc Châu để xét xử đối với bị can Nguyễn Đình Đ về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu đã phát biểu ý kiến, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình Đ phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy và áp dụng các căn cứ pháp luật để xử phạt đối với bị cáo như sau:

1. Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Đ từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 BLHS, khoản 1, 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự về vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại, 01 chiếc găng tay.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước của bị cáo 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yama ha có BKS 26K6 – 6171, số máy 100175, số khung 10070 vỏ xe màu đen, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VERTU vỏ màu vàng, điện thoại đã qua sử dụng cũ.

Tạm giữ của bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE5 vỏ màu đen, điện thoại đã qua sử dụng cũ, để đảm bảo cho việc thi hành án về án phí hình sự.

3. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí nội dung cáo trạng đã truy tố cũng như nội dung bản luận tội, bị cáo không có tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện ngày 03/7/2017 bị cáo đã có hành vi cất giấu 130 viên ma túy tổng hợp Methamphetamine có trọng lượng (Khối lượng) là 13,21 gam và 12,78 gam Hê rô in. Mục đích cất giấu là để sử dụng cho việc nghiện hút của bản thân. Nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

[3] Do bị cáo tàng trữ hai loại chất ma túy, căn cứ thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT – BCA – VKSNDTC – TANDTC – BTP ngày 24/12/2007 của Bộ

Công an – Viện kiểm sát nhân dân Tối cao – Tòa án nhân dân Tối cao - Bộ Tư pháp, tỷ lệ phần trăm hai chất ma túy của bị cáo được xác định như sau.

Tỷ lệ % về trọng lượng Hê rô in so với mức tối thiểu đối với Hê rô in quy định tại điểm b khoản 3 Điều 194 BLHS là $12,78 : 30 \times 100 = 42,6\%$.

Tỷ lệ % về trọng lượng của các chất ma túy khác ở thể rắn so với mức tối thiểu đối với các chất ma túy khác ở thể rắn quy định tại điểm e khoản 3 Điều 194 BLHS là $13,21 : 100 \times 100 = 13,21\%$.

Tổng tỷ lệ % về trọng lượng của hai chất ma túy Hê rô in và các chất ma túy khác ở thể rắn (Methamphetamine) là $42,6\% + 13,21\% = 55,81\%$ dưới 100%. Như vậy, tỷ lệ hai chất ma túy dưới 100%.

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-HĐTP ngày 15/3/2001 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định tại các Điều 139, 193, 194, 278, 279, và 289 Bộ luật hình sự năm 1999.

Quy đổi 13,21 gam Methamphetamine tương đương 4,40 gam Hê rô in. Như vậy tổng hai chất ma túy thu giữ của bị cáo quy đổi ra Hê rô in là $12,78 \text{ gam} + 4,40 \text{ gam} = 17,18 \text{ gam}$.

Quy đổi 12,78 gam Hê rô in tương đương 38,34 gam Methamphetamine. Như vậy tổng hai chất ma túy thu giữ của bị cáo quy đổi ra Metahmphetamine là $13,21 \text{ gam} + 38,34 \text{ gam} = 51,55 \text{ gam}$.

Như vậy, sau khi quy đổi 12,78 gam Hê rô in và 13, 21 gam Metahmphetamine tương đương 17,18 gam Hê rô in trên 5 gam. Do đó Nguyễn Đình Đ phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 194 BLHS.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và lời khai của bị cáo.

[4] Tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Đình Đ giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan điều tra, bị cáo không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì. Bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như bản cáo trạng truy tố.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 18 giờ 30 phút ngày 03 tháng 7 năm 2017; phù hợp với vật chứng đã thu giữ; biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng, lấy mẫu giám định; kết luận giám định; lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận: Ngày 03/7/2017 bị cáo Nguyễn Đình Đ đã có hành vi Tàng trữ trái phép 12,78 gam Hê rô in và 13,21 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng.

Xét về nhân thân của bị cáo thấy rằng bị cáo có nhân thân xấu. Ngày 10/12/2002 bị cáo bị TAND huyện Mộc Châu xử phạt 24 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 26/5/2006 bị cáo bị TAND huyện Mộc Châu xử phạt 24 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 11/5/2012 bị cáo bị TAND huyện Mộc Châu xử phạt 36 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tuy nhiên bị cáo đã được xóa án tích. Do vậy đối với bị cáo cần phải cách ly ra ngoài đời sống xã hội một thời gian nhất định.

Tuy nhiên, khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo cũng cần xem xét, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249 BLHS năm 2015 quy định người nào tàng trữ trái phép từ 5 (Năm) gam Hêrôin đến dưới 30 (Ba mươi) gam Hêrôin thì phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy có mức hình phạt tù từ 05 năm đến 10 năm. Căn cứ Nghị Quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015 để quyết định hình phạt theo hướng có lợi cho bị cáo. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy có mức hình phạt tù từ 05 năm đến 10 năm.

[5] Về hình phạt bổ sung (*phạt tiền*): Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa cho thấy, bị cáo không có nghề nghiệp, là lao động tự do, không có thu nhập,

là đối tượng nghiện chất ma túy không có tài sản nào khác. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 BLHS, khoản 1, 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 8,78 gam Hê rô in và 120 viên Hồng phiến là vật Nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc găng tay bằng vải màu đen không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Tạm giữ của bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE5 để đảm bảo cho việc thi hành án về án phí hình sự.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VERTU và chiếc xe máy nhãn hiệu Ya ma ha loại xe TAURUS BKS 26 K6 – 6171, là tài sản hợp pháp của bị cáo, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay HĐXX đã có đủ căn cứ xác định bị cáo đã dùng điện thoại để liên lạc với đối tượng người dân tộc Mông để mua ma túy, dùng xe máy làm phương tiện đi mua ma túy là công cụ, phương tiện phạm tội, nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng), 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone4S, 01 ví giả da màu vàng, 01 sổ khám chữa bệnh, 01 giấy chứng minh nhân dân , 01 giấy phép lái xe, 01 đăng ký xe máy, 01 thẻ hội viên, 01 thẻ bảo hiểm y tế, 01 thẻ ATM, 01 chứng minh nhân dân và một số quần áo đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định số tài sản và giấy tờ liên quan là của chị Hà Thị A là người tình của bị cáo bị cáo giữ hộ. Nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã làm thủ tục giao trả cho chị Hà Thị A quản lý sử dụng là đúng pháp luật nên không đề cập việc giải quyết.

Đối với người dân tộc Mông đã bán ma túy cho bị cáo như bị cáo khai, do bị cáo không biết tên và địa chỉ, Cơ quan điều tra Công an huyện Mộc Châu không có căn cứ để điều tra.

Cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Đình Đ** phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

1. Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Đ 06 (Sáu) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 03/7/2017.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 BLHS; khoản 1, 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự về vật chứng của vụ án:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 8,78 gam Hê rô in và 120 viên Hồng phiến và vỏ gói niêm phong ban đầu và 01 chiếc găng tay bằng vải màu đen.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước của bị cáo 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha có BKS 26K6 – 6171, số máy 100175, số khung 10070 vỏ xe màu đen, yên xe đã rách, không có gương chiếu hậu, xe đã qua sử dụng cũ, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VERTU vỏ màu vàng, điện thoại đã qua sử dụng cũ.

Tạm giữ của bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE5 vỏ màu đen, điện thoại đã qua sử dụng cũ, để đảm bảo cho việc thi hành án về án phí hình sự.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 99 BLTTHS; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện KSND Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS Mộc Châu;
- Trại giam;
- THA H/S;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Đỗ Như Khánh

